

Số: *115* /KH-UBND

Diễn Châu, ngày *10* tháng *7* năm 2020

KẾ HOẠCH

**Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với
giáo viên THCS, tiểu học, mầm non năm 2020**

Căn cứ các Quy định của Pháp luật về thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên; Thực hiện Công văn số 3443/UBND-VX ngày 04 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, tiểu học, mầm non; Đề án số 81/ĐA-UBND ngày 06/05/2020 của UBND huyện Diễn Châu về Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên THCS, tiểu học, mầm non từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II trên địa bàn huyện Diễn Châu năm 2020.

Để tổ chức triển khai công tác thi thăng hạng đảm bảo tiến độ, đúng quy định; UBND huyện Diễn Châu xây dựng kế hoạch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, Tiểu học, Mầm non từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II tại huyện Diễn Châu năm 2020 như sau:

I. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ VÀ LỆ PHÍ DỰ THI:

1. Hồ sơ đăng ký dự thi.

- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự thi thăng hạng.

2. Lệ phí dự thi.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN CỦA MÔN THI.

1. Đối với thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II.

1.1. Môn thi kiến thức chung

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.
- Thời gian thi: 45 phút.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên về luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, quan điểm, chủ trương và các chỉ đạo của Ngành về cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu

trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

1.2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.
- Thời gian thi: 45 phút.
- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng II; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II; năng lực đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng II gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

1.3. Môn thi ngoại ngữ

- Hình thức thi: Trắc nghiệm
- Thời gian thi: 45 phút
- Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
- Ngoại ngữ dự thi: giáo viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

1.4. Môn thi Tin học

- Hình thức thi: Trắc nghiệm
- Thời gian thi: 45 phút
- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

2. Đối với thi thăng hạng từ hạng IV lên hạng III.

2.1. Môn kiến thức chung

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.
- Thời gian thi: 30 phút.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên dự thi về luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, những vấn đề cơ bản về cơ sở giáo dục và giáo viên theo cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

2.2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.
- Thời gian thi: 45 phút.
- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng III; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III; năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng III gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

2.3. Môn ngoại ngữ

- Hình thức thi: Trắc nghiệm
- Thời gian thi: 45 phút
- Nội dung: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Ngoại ngữ dự thi: giáo viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

2.4. Môn Tin học

- Hình thức thi: Trắc nghiệm
- Thời gian: 45 phút
- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III.

III. MIỄN THI MÔN TIN HỌC VÀ NGOẠI NGỮ

3.1. Miễn thi ngoại ngữ đối với giáo viên dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Giáo viên tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức thi thăng hạng, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

- Giáo viên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên từ hạng IV lên hạng III; Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên từ hạng III lên hạng II; Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 500 điểm, TOEFL CBT 173 điểm, TOEFL iBT 61 điểm, IELTS 5,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên hạng II lên hạng I.

3.2. Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định ở trên (tại điểm 3.1) được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

3.3. Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ theo quy định ở điểm 3.1 phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng ở trình độ tương đương.

3.4. Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN.

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên, các bài thi được chấm theo thang điểm 100.

- Viên chức không trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định thì không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

V. DỰ KIẾN THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ VÀ DỰ THI

1. Thời gian tiếp nhận và thẩm định hồ sơ: trong tháng 7 và tháng 8/2020

Địa điểm: tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Diễn Châu

2. Thời gian tổ chức thi: trong tháng 8 và tháng 9/2020

Địa điểm: dự kiến đặt tại 01 trường học trên địa bàn huyện.

Danh sách của các địa điểm thi và thời gian thi cụ thể sẽ được quyết định sau khi có số lượng giáo viên dự thi chính thức, UBND huyện sẽ có thông báo sau.

VI. DỰ KIẾN THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG, BAN GIÁM SÁT VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC CỦA KỲ THI THĂNG HẠNG

1. Hội đồng thi

- Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi chung là Hội đồng thi) do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quyết định thành lập. Hội đồng thi hoạt động theo từng kỳ thi và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Không cử làm thành viên Hội đồng thi đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự thi hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

- Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

- Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

- Hội đồng có trách nhiệm tổ chức thi theo Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

UBND huyện dự kiến thành lập Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp gồm 06 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách văn hóa xã hội;
- 1 ủy viên là lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- 1 ủy viên là lãnh đạo Phòng Nội vụ;
- 1 ủy viên kiêm thư ký là chuyên viên Phòng GD&ĐT;
- 1 ủy viên là chuyên viên Phòng GD&ĐT;
- 1 ủy viên là chuyên viên phòng Nội vụ.

2. ban giám sát kỳ thi

- Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải thành lập Ban giám sát kỳ thi gồm: Trưởng ban và các thành viên.

- Không cử những người tham gia Hội đồng thi, các Ban giúp việc của Hội đồng thi làm thành viên Ban giám sát.

- Không cử làm thành viên Ban giám sát đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự thi hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật;

- Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định về tổ chức kỳ thi; về thực hiện quy chế và nội quy của kỳ thi; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng thi và của các thành viên tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng.

- Địa điểm giám sát: Tại nơi làm việc của Hội đồng thi và các Ban giúp việc của Hội đồng.

UBND huyện dự kiến thành lập Ban giám sát thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp gồm 03 thành viên, gồm:

- Trưởng ban giám sát là lãnh đạo phòng Tư pháp
- 01 chuyên viên phòng Nội vụ
- 01 Lãnh đạo hoặc chuyên viên phòng thanh tra huyện

3. Ban thẩm định hồ sơ dự thi:

- Ban thẩm định hồ sơ do Chủ tịch Hội đồng thi thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

- Nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban thẩm định hồ sơ

Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, danh sách những thí sinh đủ điều kiện tham gia dự thi sau khi chốt hồ sơ; chịu trách nhiệm trực tiếp trước chủ tịch Hội đồng thi về hồ sơ đủ điều kiện dự thi.

- Dự kiến thành lập Ban thẩm định hồ sơ gồm 04 thành viên
- Trưởng ban thẩm định hồ sơ là lãnh đạo Phòng Nội vụ
- 01 chuyên viên Phòng GD&ĐT
- 01 chuyên viên Phòng Nội vụ
- 01 hiệu trưởng trường THCS

4. Ban đề thi

- Ban đề thi do Chủ tịch Hội đồng thi thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

- Nhiệm vụ và trách nhiệm của ban đề thi:

Tổ chức thực hiện việc xây dựng bộ đề thi, ngân hàng câu hỏi theo quy định;

Giao Ban đề thi chịu trách nhiệm liên hệ với đơn vị có thẩm quyền chuyên môn, nghiệp vụ đủ điều kiện để hợp đồng việc ra đề thi đảm bảo đúng pháp luật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi và trước pháp luật về công tác hợp đồng xây dựng ngân hàng câu hỏi, ra đề thi;

- Người được cử làm thành viên Ban đề thi không được tham gia làm thành viên Ban coi thi.

Dự kiến thành lập Ban đề thi gồm 03 thành viên

- Trưởng ban đề thi là lãnh đạo Phòng Nội vụ
- 01 chuyên viên Phòng GD&ĐT
- 01 chuyên viên Phòng Nội vụ

5. Ban coi thi

- Ban coi thi do Chủ tịch Hội đồng thi thành lập, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

- Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Ban coi thi thực hiện theo Điều 4 Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

- Người được cử làm thành viên Ban coi thi không được tham gia làm thành viên Ban đề thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo.

Dự kiến thành lập Ban coi thi gồm 23 thành viên

- Trưởng ban coi thi là 01 lãnh đạo Phòng GD&ĐT
- Phó trưởng ban là 01 lãnh đạo hoặc chuyên viên Phòng Nội vụ
- Thư ký là 01 chuyên viên phòng GD&ĐT
- 20 chuyên viên Phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các trường THCS, TH, MN.

6. Ban phách

- Ban phách do Chủ tịch Hội đồng thi thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Ban coi thi thực hiện theo Điều 5 Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ

- Người được cử làm thành viên Ban phách không được tham gia Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo .

Dự kiến thành lập Ban phách gồm 06 thành viên

- Trưởng ban phách là 01 lãnh đạo Phòng Nội vụ
- 05 chuyên viên Phòng GD&ĐT, Phòng Nội vụ, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các trường THCS, TH, MN.

7. Ban chấm thi

- Ban chấm thi do Chủ tịch Hội đồng thi thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Ban coi thi thực hiện theo Điều 6 Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ

- Người được cử làm thành viên Ban chấm thi không được tham gia vào làm thành viên Ban coi thi, Ban phách.

Dự kiến thành lập Ban chấm thi gồm 10 thành viên

- Trưởng ban là 01 lãnh đạo Phòng GD&ĐT
- 09 Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các trường THCS, TH, MN.

8. Ban chấm phúc khảo.

Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập Ban phúc khảo, không bao gồm những thành viên đã tham gia vào Ban chấm thi.

Nhiệm vụ của Ban chấm phúc khảo:

- a) Kiểm tra các sai sót như cộng sai điểm, ghi nhầm điểm bài thi;
- b) Chấm lại các bài thi theo đơn đề nghị của thí sinh.

Dự kiến thành lập Ban chấm phúc khảo gồm 04 thành viên

- Trưởng ban là 01 lãnh đạo Phòng GD&ĐT
- 03 Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các trường THCS, TH, MN.

9. Ban phục vụ

Ban phục vụ do Chủ tịch Hội đồng thi thành lập gồm: 03 thành viên.

Dự kiến thành lập Ban phục vụ gồm 04 thành viên:

- 01 chuyên viên Phòng Nội vụ
- 01 chuyên viên Kế toán Phòng GD&ĐT
- 01 Chuyên viên làm thủ quỹ phòng GD&ĐT
- 01 chuyên viên thiết bị Phòng GD&ĐT

Nhiệm vụ của Ban phục vụ: Chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng thi phân công.

VII. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ THI.

1. Trước ngày thi ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi, trong đó: Thông báo cụ thể thời gian, địa điểm làm thủ tục dự thi; thu lệ phí thi; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có); thời gian, địa điểm tổ chức thi; hình thức thi, thời gian tổ chức các phần thi, môn thi đến các thí sinh dự thi.

2. Trước ngày thi ít nhất 01 ngày làm việc, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy thi, hình thức, thời gian thi đối với từng phần thi, môn thi, nội dung thi tại địa điểm tổ chức thi.

VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Trong quá trình tổ chức kỳ thi, trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng thi phải xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ thi sau khi Hội đồng thi đã giải thể thì cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với thí sinh dự thi.

Thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Đối với các đơn vị trường học.

- Có trách nhiệm thông báo công khai trong toàn đơn vị các văn bản và Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp để giáo viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi.

- Xem xét và cử giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc cử viên chức dự thi thăng hạng cũng như về lý lịch, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ, thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp và các tiêu chuẩn khác của giáo viên được đề nghị dự thi thăng hạng. Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng của các đơn vị phải do người đứng đầu đơn vị ký, kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi.

3. Đối với Phòng Giáo dục Đào tạo và Phòng Nội vụ

Giao cho Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục Đào tạo tham mưu tổ chức tốt kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên, đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập huyện Diên Châu năm 2020 các đơn vị lưu ý để thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các phòng: GD&ĐT, Nội vụ;
- Các trường THCS, Tiểu học, Mầm non công lập;
- Website ngành GD&ĐT Diên Châu;
- Lưu: VT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Xuân Sánh